

Bản án số: 101/2024/HS-PT

Ngày 12 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thuận Lợi; bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Cao Trường T và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A đối với Bản án số 159/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Cao Trường T, sinh năm 1986 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Trường X và bà Trần Thị Cẩm V; vợ là Bùi Cẩm T1 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cái bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2023 cho đến nay. (Có mặt)

2. Hồ Tuấn A, sinh năm 1984 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1959 (chết) và bà Cao Thị Kim T2; vợ là Hoàng Thị Cẩm N; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2023 cho đến nay (có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A: Luật sư Nguyễn Minh L - Văn phòng L1 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A. Địa chỉ: Số F, đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

(Trong vụ án còn có những bị cáo, người tham gia tố tụng khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2022, nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng C Công an tỉnh A kiểm tra cơ sở kinh doanh karaoke, nhà nghỉ T6 (cơ sở kinh doanh T), tại số I, khóm T, phường M, thành phố L do Ngô Tiến P làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng số 104 người mua dâm khai tên Khuru Ngọc H đang thực hiện hành vi mua dâm Nguyễn Thị Ngọc Đ; phòng số 105 người mua dâm khai tên Nguyễn Thanh T3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm Phạm Thị Thùy D1. H và T3 do Nguyễn Hoài A và Cao Minh P1 là nhân viên của cơ sở kinh doanh Tuyết Hưng môi giới khi hát karaoke để thực hiện hành vi mua bán dâm tại tầng 1 của cơ sở kinh doanh nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định Sáng được P phân công nhiệm vụ tổ trưởng quản lý tầng trệt karaoke, P1 được phân công quản lý nhà nghỉ tầng 1, 2 của cơ sở kinh doanh T7; T, A, Tuấn A được phân công là nhân viên phục vụ tầng trệt karaoke, khi không có mặt P1 tại tầng 1 thì các bị cáo sẽ ghi chép sổ sách nhà nghỉ thay cho P1. Các bị cáo đã có sự thỏa thuận, bàn bạc lợi dụng nhà nghỉ do P1 trực tiếp quản lý, khi khách đến karaoke có nhu cầu mua dâm các bị cáo sẽ tìm tiếp viên có nhu cầu bán dâm vào phục vụ karaoke sau đó lên lầu 1, 2 là nhà nghỉ của cơ sở kinh doanh để thực hiện hành vi mua bán dâm, các bị cáo được tiếp viên bán dâm cho tiền từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Để thu được tiền môi giới bán dâm tại các phòng của nhà nghỉ, mỗi lần tiếp viên bán dâm các bị cáo dùng các hóa đơn bán lẻ không còn giá trị sử dụng để ghi số phòng, tên tiếp viên bán dâm nhằm mục đích nhận tiền từ những tiếp viên bán dâm. Các bị cáo nhận tiền từ tiếp viên bán dâm sau đó đưa lại cho Sáng quản lý, ngày hôm sau Sáng chia lại cho các bị cáo khác. Các bị cáo lợi dụng nhiệm vụ của P1 được giao quản lý nhà nghỉ, đã nhiều lần môi giới tổ chức cho nhiều tiếp viên tại cơ sở kinh doanh T bán dâm cho nhiều người trong thời gian dài.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại phòng 104: 01 chìa khóa có gắn miếng nhựa màu xanh của Nhà nghỉ T6 ghi số 104; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM số tài khoản 070061179935 ngân hàng S1, 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc và 1.000.000 đồng thu giữ của Khuru Ngọc H.

- Thu giữ tại phòng 105: 01 quần lót nữ, 02 bao cao su, 01 chìa khóa có gắn miếng nhựa màu xanh của Nhà nghỉ T6 có ghi số 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen,

200.000 đồng thu giữ của Phạm Thị Thùy D1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh; 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T3.

- Thu giữ tại cơ sở karaoke, nhà nghỉ T: 1.500.000 đồng; 120 bao cao su hiệu EROS; 720 bao cao su có chữ VPT; 03 cuốn hóa đơn; 01 đầu thu hiệu INTEL, model: NUC5PPYH, màu đen bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 52A8020144; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 47 ngày 04 tháng 5 năm 2020; 01 giấy phép đăng ký kinh doanh karaoke do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 27 tháng 12 năm 2012; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú; 01 thùng CPU hiệu Lenovo, model CTO màu đen thu giữ tại quầy tiếp tân (tầng 1) nhà nghỉ T8; 02 quyển sổ xuất nhập hàng; 01 quyển tập học sinh có ghi chữ thu chi; 02 quyển tập học sinh có ghi chữ Đồng Quê; 01 quyển tập học sinh có ghi chữ MTU; 01 bao cao su có chữ VPT; 01 sổ thu chi từ ngày 08 tháng 6 năm 2022 đến ngày 18 tháng 7 năm 2022; 403 hóa đơn thanh toán; 01 đầu ghi camera hiệu DVR (DVS); 01 đầu máy hiệu Cort H.264; 01 thùng CPU màu đen; 11.090.000 đồng thu giữ tại quầy lễ tân cơ sở karaoke Tuyệt Hưng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone12, màu xanh; 6.260.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoài A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn S. + 01 điện thoại di động hiệu Iphone II Promax, màu xanh rêu; 1.842.000 đồng thu giữ của Cao Minh P1; 01 điện thoại di động hiệu S2 5, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Hồ Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu S2 G51, màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Cao Trường T; 01 điện thoại di động hiệu S2 A53, màu xanh thu giữ của bà Trương Thị Bạch T4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 2.160.000 đồng thu giữ của Phạm Anh D2; 01 điện thoại di động hiệu S2 J3, màu vàng đồng, thu giữ của Lê Văn T5; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 2.000.000 đồng thu giữ của Lương Phú Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu bạc thu giữ của Phạm Khắc D3.

- T2 trong phòng Vip 9 (tầng 01): 01 viên nén màu trắng hồng; 01 gói nilon được hàn kín 03 cạnh cạnh còn lại bị cắt hở 01 đầu, bên trong có chất bột màu trắng kích thước (2,3 x 3,2)cm; 01 con dao đa năng bằng kim loại màu trắng; 1.000.000 đồng do Võ Thị Thoại M giao nộp; 1.000.000 đồng do Nguyễn Thị B giao nộp. Đối với chất nghi vấn ma túy, Cơ quan điều tra trung cầu giám định, căn cứ kết luận giám định số 229/KL-KTHS(MT-GT) ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Phòng C Công an tỉnh A, xác định không phát hiện thành phần ma túy, đồng thời không thể cân khối lượng gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine.

Hành vi ghi chép việc mua bán dâm của các bị cáo tại cơ sở kinh doanh Tuyệt Hưng được thể hiện qua các cuốn hóa đơn bán lẻ đã được cơ quan điều tra trung cầu giám định. Kết luận giám định số 18/KL-KTHS(TL-GT) ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Phòng C Công an tỉnh A, xác định: Chữ viết tại mặt sau tờ hóa đơn bán lẻ cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Hoài A trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M173 đến M216) do cùng một người viết ra; Chữ viết tại mặt sau tờ hóa đơn bán lẻ cần giám định so với chữ viết của Cao Minh P1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M144) do cùng một người viết ra; Chữ

viết tại mặt sau tờ hóa đơn bán lẻ cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Văn S trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M45 đến M88) do cùng một người viết ra; Chữ viết tại mặt sau tờ hóa đơn bán lẻ cần giám định so với chữ viết của Cao Trường T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M89 đến M128) do cùng một người viết ra; Chữ viết tại mặt sau tờ hóa đơn bán lẻ cần giám định so với chữ viết của Hồ Tuấn A trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M129 đến M172) do cùng một người viết ra.

Căn cứ vào kết luận giám định đối với chữ viết do S, Â, P1, T, Tuấn A ghi trên mặt sau 03 cuốn hóa đơn thu giữ xác định từ năm 2020 đến ngày 27 tháng 8 năm 2022, các bị can đã chứa mại dâm 11 người, chứa mại dâm 374 lần, thu lợi khoảng 37.400.000 đồng. Trong đó, P1 ghi 203 lần, Sáng ghi 108 lần, Â 25 lần, T ghi 32 lần; Tuấn A ghi 06 lần môi giới cho tiếp viên nữ bán dâm tại nhà nghỉ T6 do P1 trực tiếp quản lý.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSLX-HS ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn A về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hoài Â, Cao Minh P1, Cao Trường T, Hồ Tuấn A phạm tội “Chứa mại dâm”.

[1] Căn cứ điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 15/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 15.000.000 đồng

[2] Căn cứ điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Minh P1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 28/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 15.000.000 đồng

[3] Căn cứ điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Â 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 28/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng

[4] Căn cứ điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trường T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 29/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng

[5] Căn cứ điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 29/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/12/2023, các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Cao Trường T, Hồ Tuấn A phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, từ năm 2020 đến ngày 27/8/2022, Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn A đã thực hiện hành vi chứa mại dâm 11 người, chứa mại dâm 374 lần tại nhà nghỉ T6 do Cao Minh P1 trực tiếp quản lý, thu lợi khoảng 37.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã hội đủ dấu hiệu định tội "*Chứa mại dâm*" quy định tại điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên kết án các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Cao Trường T và bị cáo Hồ Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ án thấy rằng: Quá trình điều tra còn nhiều vấn đề mâu thuẫn và chưa được giải quyết, chưa làm rõ hành vi của Trương Thị Bạch T4, Ngô Tiến P và Phạm Anh D2 để xử lý cùng vụ án là chưa giải quyết triệt để vụ án bỏ lọt hành vi và người phạm tội.

Xét thấy, việc điều tra, xét xử của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358; Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về việc hủy bỏ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Đồng thời không thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung: Anh H1 không phải là người mua dâm, biên bản bắt quả tang không rõ ràng, người mua dâm ngày bắt quả tang không phải là anh H1; chưa làm rõ nhân thân anh H1, anh T3; chưa làm rõ số lần bán dâm, số tiền thu theo sổ sách chưa được điều tra làm rõ sau khi Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung; chưa làm rõ người bỏ tiền mua bao cao su để trong các phòng nghỉ; những tiếp viên không có sự thỏa thuận số tiền phải cho các bị cáo sau mỗi lần bán dâm; P1 là người ghi số phòng và tên tiếp viên bán dâm, các bị cáo khác chỉ ghi theo khi P1 vắng mặt; số tiền các bị cáo được chia bao gồm tiền Tip (tiền bo), tiền dư hóa đơn, tiền tiếp viên bán dâm cho, các bị cáo không nghĩ là số tiền nhận là tiền chứa mại dâm. Các chứng cứ quy kết các bị cáo tội chứa mại dâm là chưa thuyết phục; vai trò của P, bà T4 chưa được điều tra làm rõ; các bị cáo không phải là chủ nhà nghỉ; chưa làm rõ vai trò của ông D2. Do đó, với các vấn đề được phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm đối với các bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án.

Các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa. Không tranh luận và bào chữa bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Cơ sở kinh doanh Tuyệt Hưng bao gồm dịch vụ karaoke và nhà nghỉ trong cùng một căn nhà (karaoke tầng trệt, nhà nghỉ tầng một, tầng hai) do Ngô Tiến P đứng tên đăng ký kinh doanh do P và T4 (mẹ ruột của P) cùng quản lý điều hành hoạt động cơ sở kinh doanh Tuyệt Hưng. Phụng phân công các bị cáo T, Tuấn A là nhân viên phục vụ tại cơ sở kinh doanh. Trong quá trình phục vụ tại cơ sở kinh doanh, các bị cáo đã có sự bàn bạc, thỏa thuận, tiếp nhận ý chí của nhau khi khách đến cơ sở kinh doanh hát karaoke tại tầng trệt, có nhu cầu mua dâm các bị cáo sẽ phân công những tiếp viên có nhu cầu bán dâm đang lưu trú tại một phòng riêng của cơ sở kinh doanh để thực hiện việc mua bán dâm tại tầng một, tầng hai. Cụ thể từ năm 2020 đến ngày 27 tháng 8 năm 2022, Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài A, Cao Trường T, Hồ Tuấn A đã thực hiện hành vi chứa mại dâm 11 người, chứa mại dâm 374 lần tại nhà nghỉ T6 do P1 trực tiếp quản lý, thu lợi khoảng 37.400.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A, đồng thời xét toàn diện vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản lời khai của bà Trương Thị Bạch T4 ngày 29/8/2022 và B1 tự khai đề tên Trương Thị Bạch T4 ngày 29/8/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A có thừa nhận Ngô Tiến P (cùng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) là người đứng tên đăng ký kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ Tuyệt H2” do bà không đủ điều kiện đứng tên nhưng bà T4 vẫn là chủ của cơ sở kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ T6”. Bà T4 biết việc mua bán dâm tại cơ sở kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ T6” từ tháng 9/2012 đến ngày 27/8/2022 và bà T4 có thu lợi từ việc chứa mại dâm được số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 23/9/2022 và ngày 31/3/2023 tại Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố L, bà T4 khai nhận không biết việc tại cơ sở kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ T6” có mua bán dâm đến khi bị cơ quan chức năng khám xét thì bà mới biết. Bà T4 cho rằng lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A là do bị điều tra viên ép buộc, không đúng với lời khai của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao Trường T và Hồ Tuấn A khai nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Trương Thị Bạch T4 tại các bản tự khai ban đầu do Cơ quan điều tra C1, đồng thời nó còn phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của những người bán dâm tại cơ sở kinh doanh này. Họ đều xác định T4 và P là chủ cơ sở kinh doanh, đều biết việc cơ sở chứa mại dâm và thu lợi, nó còn phù hợp với đoạn băng ghi âm do bị cáo T cung cấp, nội dung đoạn ghi âm thể hiện P yêu cầu các bị cáo thừa nhận tội và đừng khai ra T4, P, để P sẽ lo chạy án cho các bị cáo, P thừa nhận lời nói trong đoạn ghi âm là của P, nhưng P nại ra do các bị cáo làm phiền P nên P phải hứa như thế là hoàn toàn vô lý, không có cơ sở. Đồng thời việc mua bán dâm tại cơ sở kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ T6” đã được diễn ra từ năm 2012 đến 27/8/2022 được tổ chức khép kín, có tổ chức. Có phòng phục vụ karaoke, phòng chứa mại dâm khi khách đến hát karaoke có yêu cầu, có cả phòng để những gái bán dâm nghỉ chờ đến lượt mình phục vụ cho khách, sắp xếp, ghi sổ những ai đến trước phục vụ trước v.v.... Vì vậy, việc bà T4, ông P cho rằng không biết, không chỉ đạo và phân công các bị cáo trong vụ án là Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn A trong việc giới thiệu, chuẩn bị phòng nghỉ cho khách hàng mua bán dâm tại tầng một, tầng hai của cơ sở kinh doanh “Karaoke Nhà nghỉ T6” là không phù hợp, có sự mâu thuẫn trong lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các bị cáo khác trong vụ án; sự không thống nhất lời khai của bà T4 tại các biên bản ghi lời khai, bản tự khai tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh A với Cơ quan điều tra thành phố L chưa làm rõ để xác định có vai trò đồng phạm của Trương Thị Bạch T4 và Ngô Tiến P trong vụ án, vai trò đồng phạm ra sao? Ai là người chủ mưu, cầm đầu. Mặt khác, trong vụ án có thể hiện vai trò của D2 là người ghi sổ, nhận tiền từ những người mua bán dâm, được thu lợi, nhưng cũng chưa được làm rõ về hành vi này của D2.

Như vậy, để đảm bảo vụ án được giải quyết triệt để, khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, tránh bỏ lọt người phạm tội, Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát cùng cấp cũng như luật sư bào chữa cho các bị cáo, không trái với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã nhận định về hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của Trương Thị Bạch T4 và Ngô Tiến P trong vụ án, từ đó đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi phạm tội của P và T4 theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2023/HSST-QĐ ngày 28/6/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra vẫn chưa làm rõ được hành vi phạm tội cũng như vai trò chủ mưu, cầm đầu của T4 và P. Vào ngày 13/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành quyết định số 1357/VKS-HS về việc không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự P, T4 với vai trò đồng phạm; không có người đồng phạm khác hoặc có người phạm tội khác có liên quan đến vụ án. Giữ nguyên Cáo trạng số 55/CT-VKSLX-HS ngày 20/4/2023 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn

A về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra làm rõ vai trò của T4, P. Vì vậy, việc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm không có lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 358; Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Minh P1, Nguyễn Hoài Â, Cao Trường T, Hồ Tuấn A phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:**

- TAND thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài